BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 139/2012/TT-BTC	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2012

THÔNG TƯ
Hướng dẫn hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo vụ Hè Thu năm 2012

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 812/QĐ-TTg ngày 02/07/2012 của Thủ tướng Chính phủ về mua tạm trữ thóc, gạo vụ Hè Thu năm 2012;

Sau khi thống nhất với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại công văn số 4373/NHNN-TD ngày19/7 /2012;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về việc hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo vụ Hè Thu năm 2012.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn về việc ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất tiền vay mua thóc, gạo tạm trữ vụ Hè Thu năm 2012 cho các thương nhân được quy định tại Quyết định số 812/QĐ-TTg ngày 02/07/2012 của Thủ tướng Chính phủ về mua tạm trữ thóc, gạo vụ Hè Thu năm 2012.

2. Thông tư này áp dụng đối với các thương nhân thực hiện mua tạm trữ thóc, gạo vụ Hè Thu năm 2012 được Hiệp hội Lương thực Việt Nam phân giao theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 812/QĐ-TTg ngày 02/07/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Nguyên tắc xem xét hỗ trợ lãi tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% lãi suất tiền vay tại ngân hàng thương mại cho các thương nhân thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 1 Thông tư này để mua tạm trữ thóc, gạo vụ Hè Thu năm 2012 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 812/QĐ-TTg ngày 02/07/2012.

2. Hỗ trợ lãi suất tiền vay mua thóc, gạo tạm trữ chỉ thực hiện đối với các khoản vay của ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước chỉ định theo

quy định tại Điều 4 Quyết định số 812/QĐ-TTg ngày 02/07/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Các khoản vay được hỗ trợ lãi suất là các khoản vay trả nợ trước và trong hạn tại thời điểm hỗ trợ lãi suất, không thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay quá hạn.

4. Số lượng thóc, gạo được hỗ trợ lãi suất cho từng thương nhân theo số lượng thóc, gạo thực tế thương nhân mua tạm trữ nhưng không được vượt quá số lượng quy định tại các văn bản phân giao chỉ tiêu mua tạm trữ thóc, gạo vụ Hè Thu năm 2012 của Hiệp hội Lương thực Việt Nam và đảm bảo tổng số thóc, gạo mua tạm trữ tối đa 500.000 tấn (năm trăm ngàn tấn) theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 812/QĐ-TTg ngày 02/07/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Thời gian mua tạm trữ từ ngày 10/07/2012 đến hết ngày 10/08/2012.

6. Thời gian tạm trữ là thời gian tạm trữ thực tế trong khoảng thời gian từ ngày 10/07/2012 đến ngày 10/10/2012.

7. Thời gian được hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng là thời gian tạm trữ thực tế tính từ thời điểm mua thóc, gạo theo quy định tại khoản 5 Điều này đến thời điểm bán thóc, gạo tạm trữ nhưng không quá thời hạn ngày 10/10/2012.

8. Giá để tính hỗ trợ lãi suất là giá mua thực tế theo giá thị trường (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) cho từng loại thóc, gạo. Trường hợp thương nhân mua gạo nguyên liệu để sản xuất chế biến ra gạo thành phẩm thì giá để tính hỗ trợ bao gồm cả chi phí sản xuất chế biến.

Căn cứ để xác định giá mua thực tế theo giá thị trường là hợp đồng mua bán, thanh lý hợp đồng, phiếu nhập kho hàng hoá, hoá đơn mua hàng, chứng từ chuyển tiền hoặc các chứng từ có liên quan khác do thương nhân xuất trình.

9. Lãi suất hỗ trợ là lãi suất các thương nhân vay ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng nhưng tối đa không vượt quá 11,5%/năm theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại công văn số 4157/NHNN-TD ngày 09/07/2012.

10. Khoản hỗ trợ lãi tiền vay ngân hàng từ ngân sách nhà nước đối với số thóc, gạo thu mua tạm trữ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ được hạch toán vào khoản thu nhập khác và chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Điều 3. Hồ sơ, thủ tục hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo

1. Hồ sơ để xem xét hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng

a) Công văn đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng của thương nhân thu mua tạm trữ thóc, gạo. Riêng công văn đề nghị hỗ trợ của Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Tổng công ty Lương thực miền Nam cần tổng hợp đề nghị hỗ trợ của các đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty.

2

b) Bản sao có chứng thực Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ giữa thương nhân và ngân hàng thương mại nơi thương nhân vay vốn về việc thương nhân vay tiền ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo vụ Hè Thu năm 2012 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 812/QĐ-TTg ngày 02/07/2012.

c) Bảng kê nhập, xuất, tồn kho thóc gạo mua tạm trữ. Bảng kê phải có xác nhận của Lãnh đạo Sở Công Thương nơi thương nhân có kho tạm trữ thóc, gạo theo biểu mẫu số 1 đính kèm Thông tư này.

Trường hợp thương nhân triển khai thu mua, tạm trữ thóc, gạo tại nhiều địa phương thì phải lập bảng kê nhập, xuất, tồn kho thóc, gạo mua tạm trữ theo từng địa phương có xác nhận của Lãnh đạo Sở Công Thương (nơi thương nhân có kho tạm trữ). Căn cứ các bảng kê có xác nhận của Sở Công Thương địa phương, thương nhân lập bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho thóc, gạo tạm trữ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu tổng hợp.

d) Bảng kê dư nợ vay ngân hàng để mua thóc, gạo tạm trữ và trả lãi vay ngân hàng phát sinh từ thời điểm mua theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư này đến thời điểm xuất bán nhưng không quá thời hạn ngày 10/10/2012 (bảng kê phải có xác nhận của Lãnh đạo ngân hàng thương mại nơi thương nhân vay vốn theo biểu mẫu số 2 đính kèm Thông tư này).

đ) Bảng tính toán lãi suất tiền vay ngân hàng mua thóc, gạo tạm trữ đề nghị được hỗ trợ (theo biểu mẫu số 3 đính kèm Thông tư này).

2. Nguyên tắc tiếp nhận hồ sơ và cấp phát kinh phí hỗ trợ cho thương nhân

a) Sau khi kết thúc thời gian tạm trữ, Tổng công ty Lương thực miền Bắc, Tổng công ty Lương thực miền Nam và các thương nhân khác phải nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư này về Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp).

b) Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trong thời gian 10 ngày làm việc, Bộ Tài chính thẩm định hồ sơ và làm thủ tục hỗ trợ lãi suất cho thương nhân.

c) Đối với Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Tổng công ty Lương thực miền Nam:

- Bộ Tài chính tiếp nhận bộ hồ sơ tổng hợp của Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Tổng công ty Lương thực miền Nam (không tiếp nhận hồ sơ của đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty). Việc thẩm định hồ sơ hỗ trợ lãi suất được thực hiện một lần sau khi kết thúc thời gian tạm trữ và cấp phát thông qua tài khoản của Tổng công ty.

- Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Tổng công ty Lương thực miền Nam hướng dẫn các đơn vị thành viên lập hồ sơ hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng và tổng hợp chung theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư này gửi Bộ Tài

chính. Tổng công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đã tổng hợp.

Sau khi nhận được kinh phí hỗ trợ do Bộ Tài chính cấp về tài khoản Tổng công ty, trong thời gian 05 ngày làm việc Tổng công ty thực hiện cấp lại cho các đơn vị thành viên.

d) Đối với các thương nhân khác: Bộ Tài chính tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ hỗ trợ lãi suất sau khi kết thúc thời gian tạm trữ và cấp phát hỗ trợ kinh phí thông qua tài khoản của thương nhân.

Điều 4. Trách nhiệm của tổ chức, cơ quan nhà nước có liên quan đến việc hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo

1. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có sản xuất lúa vụ Hè Thu và Hiệp hội Lương thực Việt Nam trong việc thực hiện mua thóc, gạo tạm trữ.

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có sản xuất lúa vụ Hè Thu và Hiệp hội Lương thực Việt Nam chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện mua thóc, gạo tạm trữ theo đúng quy định tại Quyết định số 812/QĐ-TTg ngày 02/07/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ định một số ngân hàng thương mại thực hiện việc cho vay mua thóc, gạo tạm trữ.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có sản xuất lúa vụ Hè Thu chỉ đạo Sở Công Thương kiểm tra, xác nhận bảng kê nhập xuất, tồn kho thóc, gạo tạm trữ tại các kho đóng trên địa bàn tỉnh của các thương nhân được giao nhiệm vụ tạm trữ (kể cả trường hợp thương nhân không có trụ sở tại địa bàn tỉnh).

d) Hiệp hội Lương thực Việt Nam chịu trách nhiệm:

- Phân bổ chỉ tiêu mua thóc, gạo tạm trữ cho các thương nhân và đảm bảo tổng số thóc, gạo mua tạm trữ tối đa 500.000 tấn (năm trăm ngàn tấn) theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 812/QĐ-TTg ngày 02/07/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Gửi Bộ Tài chính danh sách các thương nhân đã được Hiệp hội giao nhiệm vụ mua thóc, gạo tạm trữ để Bộ Tài chính theo dõi làm cơ sở để xem xét hỗ trợ lãi suất cho các thương nhân theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức mua thóc, gạo tạm trữ cho các thương nhân theo đúng quy định tại Quyết định số 812/QĐ-TTg ngày 02/07/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trách nhiệm của thương nhân trong việc mua thóc, gạo tạm trữ

a) Thực hiện mua tạm trữ thóc, gạo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 812/QĐ-TTg ngày 02/07/2012 với sự giám sát của Bộ Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có sản xuất lúa vụ Hè Thu và Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

b) Chịu trách nhiệm về tính xác thực của việc nhập, xuất, tồn kho thóc, gạo tạm trữ và hợp đồng tín dụng để mua thóc, gạo tạm trữ, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo tại hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất.

c) Lưu giữ hồ sơ, chứng từ nhập, xuất, vay vốn của ngân hàng và mở sổ sách theo dõi hạch toán riêng việc thu mua tạm trữ thóc, gạo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 812/QĐ-TTg ngày 02/07/2012.

d) Chịu trách nhiệm về hiệu quả kinh doanh đối với việc mua thóc, gạo tạm trữ.

đ) Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm quy định về tài chính, kế toán trong thực hiện tạm trữ thóc, gạo.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để có hướng dẫn xử lý./.

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH

Trần Văn Hiếu

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước;
- VP Tổng Bí thư;
- VP Quốc hội;
- VP TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng chống tham nhũng;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Bộ Công Thương;
- Bộ NN & PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Tổng công ty Lương thực miền Bắc;
- Tổng công ty Lương thực miền Nam;
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Vụ NSNN, Vụ TCNH; Vụ Pháp chế; Cục QLG;
- Lưu: VT, Cục TCDN.

Biểu số 1

Bảng kê nhập xuất tồn kho thóc, gạo mua tạm trữ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ

tại Quyết định số 812/QĐ-TTg ngày 02/07/2012

(Kèm theo Thông tư số 139/2012/TT-BTC ngày 20/08/2012 của Bộ Tài chính)

Ngày nhập xuất kho	Nhập kho tạm trữ			Xuất kho tạm trữ			Tồn kho tạm trữ		
	Lượng	Giá mua	Thành tiền	Lượng	Giá mua	Thành tiền	Lượng	Giá mua	Thành tiền
Tổng cộng									

Xác nhận của Sở Công Thương tỉnh.....

..... Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Biểu số 2

BẢNG KÊ DƯ NỢ VAY- LÃI VAY TẠI NGÂN HÀNG .....

Để mua thóc, gạo tạm trữ theo Quyết định số 812/QĐ-TTg ngày 02/07/2012 của Thủ tướng Chính phủ

(Kèm theo Thông tư số 139/2012/TT-BTC ngày 20/08/2012 của Bộ Tài chính)

VÀ:

Số GNN - HĐTD	Ngày vay	Số dư nợ vay	Ngày trả nợ vay	Số ngày	Lãi suất (năm)	Tiền lãi phát sinh

XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG.....

...Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Biểu số 3

Bảng tính toán lãi suất vay ngân hàng để mua thóc, gạo tạm trữ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 812/QĐ-TTg ngày 02/07/2012

(Kèm theo Thông tư số 139/2012/TT-BTC ngày 20/08/2012 của Bộ Tài chính)

Ngày	Nhập kho tạm trữ			Tồn kho tạm trữ		Dư nợ vay NH	Trị giá tạm trữ để tính hỗ trợ	Tỷ lệ lãi suất vay (%/năm)	Số ngày dự trữ	Số tiền đề nghị hỗ trợ
	Lượng	Đơn giá	Tiền	Lượng	Tiền					
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=7*8*9/360

Ghi chú: tỷ lệ lãi suất vay là tỷ lệ lãi suất vay ngân hàng bình quân của các ngân hàng thương mại để mua lúa, gạo tạm trữ theo chỉ đạo của TTCP

..... Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)